

Xuân Lộc, ngày 02 tháng 05 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành đoạn qua xã Xuân Hoà

Họ và tên người sử dụng đất:	Bà Đinh Thị Chuyền
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:	049155008197
Địa chỉ:	Ấp Xuân Tâm 6, xã Xuân Hoà, Tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại:	0905852530
Vị trí đất thu hồi:	Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long
Diện tích thu hồi:	2.205,20 m2
Loại đất thu hồi:	
Nguồn gốc đất thu hồi:	Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 205 mới. Thuộc thửa đất số 779, 736, 780, 781, 784, 785, 786 tờ bản đồ 15 xã Xuân Tâm cũ, diện tích 2.169,5m2, mục đích sử dụng đất: trồng cây lâu năm (CLN). Trong đó thửa đất số 779, 736, 780, 781, 784, 785, tờ bản đồ 15 do UBND huyện Xuân Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 678790 và AK 678791 ngày 28/12/2007 cho hộ bà Đinh Thị Chuyền; thửa đất số 786, tờ bản đồ 15 chưa được cấp giấy CNQSD đất, có nguồn gốc do bà Chuyền khai phá năm 1986. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp. Thửa đất số 188, tờ bản đồ số 205 mới, mục đích sử dụng: đất trồng lúa (LUK). Thuộc thửa đất số 735 tờ bản đồ 15 xã Xuân Tâm (cũ) do UBND huyện Xuân Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 678791 ngày 28/12/2007 cho hộ bà Đinh Thị Chuyền. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../2026 của UBND tỉnh Đồng Nai;(Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 21 ngày 29/4/2026 của UBND xã Xuân Hoà); PLI-847 (30.12) - 25. Xuân Hoà - TT.15										
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường (300,335)
1	205	49	m²	LUK	2	159.000	2.169,5	100%	344.950.500	
1	205	188	m²	LUK	2	159.000	35,7	100%	5.676.300	
Tổng đất đai:							2.205,200		344.950.500	
II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ										Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm					theo khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1, điều 13 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025				
	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Số lượng	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	205	49	m²	LUK	2	159.000	2.169,500	1,5	517.425.750	Đơn giá đất theo Quyết định số 86/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024.
1	205	188	m²	LUK	2	159.000	35,700	1,5	8.514.450	Đơn giá đất theo Quyết định số 86/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024.

2	Hỗ trợ ổn định đời sống: (tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp thu hồi)					theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1 điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			
	Thu hồi dưới 30% đất NN	Có di chuyển chỗ ở	không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
	dưới 30%		x	3	600.000	1	0,5	900.000	
Tổng chính sách hỗ trợ:								526.840.200	
III. CÂY TRỒNG									
STT	Tên cây trồng			DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Keo lá tràm >10-15 cm			cây	100.410	434	80%	34.862.352	
Tổng cây trồng, hoa màu:								34.862.352	
IV. THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN								20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):								926.653.052	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Tỉnh Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 926.653.052 đồng